

## **Hoàng Tử Tất Đạt Đa**

Ấn Độ, xứ Nepal, kinh thành Ca Tỳ La Vệ, năm 624 trước Tây lịch, có một vị hoàng tử ra đời và sau đã trở thành một bậc vĩ nhân siêu quần xuất chúng trong lịch sử loài người: Hoàng tử Tất Đạt Đa.

### **THÂN THỂ:**

Hoàng tử Tất Đạt Đa con của hoàng đế Tịnh Phạn và hoàng hậu Ma-gia. Ngài sinh vào ngày trăng tròn tháng Vesak ở Ấn độ, tức Rằm tháng Tư theo lịch Tàu. Trên đường về quê mẹ để chờ ngày sinh nở, Hoàng hậu đã hạ sinh hoàng tử tại vườn Lâm Tỳ Ni trong lúc bà dừng chân nghỉ mát. Hạ sinh hoàng tử đúng một tuần thì bà từ trần và hoàng tử được giao lại cho người dì là bà Ma Ha Bà Xà Bà-Đề nuôi dưỡng.

### **XEM TƯỚNG:**

Tin hoàng tử hạ sinh lan truyền nhanh chóng, không mấy chốc đã cùng khắp nhân gian. Đạo sĩ A-tư đà, một vị tiên tri đạo hạnh thời bấy giờ, hay tin xin vào triều để ra mắt và xem tướng hoàng tử. Người đã tiên tri rằng sau này hoàng tử sẽ không trở thành một vị vua mà là một bậc vĩ nhân cao quý nhất của nhân loại. Quả quyết cho lời tiên tri của mình là không thể nào thay đổi được, nên ông đã khóc và than rằng vì tuổi ông đã quá già sẽ không còn sống để được nghe những lời dạy cao quý của bậc siêu nhân kia.

### **ĐẶT TÊN:**

Sau đạo sĩ A tư đà, Vua Tịnh Phạn, theo thông tục Ấn độ, đã tổ chức một buổi lễ đặt tên và xem tướng một lần nữa cho hoàng tử. Cuộc lễ được long trọng tổ chức tại cung nội năm ngày sau khi hạ sinh hoàng tử. Tám vị Bà la môn tài đức kiêm ưu được vua Tịnh Phạn mời vào triều để làm lễ đặt tên. Tất Đạt Đa, danh hiệu của hoàng tử được chính thức công bố cho quốc dân vào ngày trọng thể ấy. Tất Đạt Đa theo tiếng Ấn có nghĩa là người được toại nguyện. Họ của ngài là Gotama, trung hoa dịch là Cổ Đàm.

Sau khi đặt tên xong, 7 trong tám vị Bà la môn được mời đến làm lễ quyết chắc rằng một trong hai điều sau đây sẽ xảy ra trong cuộc đời của hoàng tử: một là hoàng tử sẽ trở thành một vị vua vĩ đại nhất thế gian này; hai là hoàng tử sẽ trở nên một bậc thánh nhân giữa nhân loại. Duy có vị Bà la môn thứ tám, người trẻ tuổi và thông thái nhất trong tám vị, tên Kiều Trần Như, đã khẳng định rằng tương lai hoàng tử chỉ có một con đường duy nhất, ấy là hoàn toàn thoát tục và đắc đạo quả giải thoát.

## **HẠ ĐIỀN:**

Thời gian qua, mỗi ngày hoàng tử một lớn khôn, một hôm hoàng tử theo vua cha đi dự một lễ hạ điền; một sự kiện vô cùng lạ lùng đã xảy ra và chính sự kiện đó đã làm nền tảng cho kinh nghiệm tâm linh của hoàng tử sau này. Sự kiện ấy là, trong khi mọi người ai nấy đang vui say với cảnh nhộn nhịp của cuộc lễ, thì tại một gốc cây có bóng mát như đang mời mọc và réo gọi một tâm hồn yên tĩnh, hoàng tử đã đến đó ngồi trong tư thế kiết già, quên đi mọi chi phối của ngoại cảnh, lặng lẽ trầm ngâm, chăm chú suy niệm theo phương pháp quán sổ tức của thiền định. Khi các cung phi theo hầu cận hoàng tử thấy ngài đang thiền định, lại tâu cho vua cha hay, Vua Tịnh Phạn đến nơi tàng cây, đối diện trước sự trầm ngâm của hoàng tử chấp tay vái chào.

## **GIA THẤT:**

Thời gian lặng lẽ trôi qua, hoàng tử vừa độ lớn khôn. Năm 16 tuổi hoàng tử kết duyên với công chúa Da Du Đà La, người em gái cô cậu cùng tuổi với ngài và hạ sanh được một con trai tên là La Hầu La. Trong cuộc đời nhung lụa, bên cạnh tình yêu tha thiết của phụ hoàng, của vợ đẹp con thơ, có lần hoàng tử thốt ra những lời vô cùng thâm thúy: "Cuộc sống của ta thật là tế nhị, vô cùng tế nhị. Trong hoàng cung nơi ta ở, phụ hoàng ta đã đào ao, đã xây đầm. Sen trong đầm màu xanh khoe sắc xanh, màu đỏ khoe sắc đỏ, màu vàng khoe sắc vàng và màu trắng khoe sắc trắng đua nhau tranh vẻ đẹp dưới nắng mai. Trầm hương xông trong cung điện của ta cũng dùng toàn loại thượng hạng. Từ khăn mặt đến xiêm y của ta cũng được may toàn bằng hàng lụa đắt giá. Ngày cũng như đêm, mỗi khi ta bước chân ra khỏi cung điện là có tàng lọng che chở nắng sương. Ngoài ra, phụ hoàng còn xây dựng cho ta ba tòa biệt điện: mùa lạnh, mùa nóng và mùa mưa. Trong suốt bốn tháng mưa, ta lưu trú tại một biệt điện có đầy đủ tiện nghi vật chất, giữa một đám cung phi, mỹ nữ. Các người nô tỳ của phụ hoàng ta cũng được ăn sung mặc sướng chứ không như những nhà khác".

## **SINH MỆNH:**

Ánh sáng chân lý dường như trưởng thành nhậm lệ hơn về sự trưởng thành thể xác của ngài. Với bản tính trầm lặng sẵn có, và một lòng từ bi vô bờ mỗi ngày mỗi phổ cập đến muôn loài, ngài không thể nào ngồi an tâm hưởng thụ tất cả những lạc thú trong hoàng cung. Do đó, ngài đã quyết chí từ bỏ hoàng cung hầu như để lại đằng sau tất cả, nhưng kỳ thật ngài đã mang theo tất cả trong cuộc đời tầm đạo và hành đạo của ngài.

Những ý tưởng thôi thúc như trống giục để làm phấn chấn thêm ý chí xuất trần của ngài, trong kinh A-Hàm có thuật một đoạn như sau: "Chính bản thân ta phải chịu bốn cảnh sinh, già, đau, chết và không biết bao nhiêu những phiền não ô nhiễm khác nữa. Vậy mà sao ta cứ mãi mê chạy theo những điều mà bản chất của nó chứa đầy những khổ não như vậy. Kinh nghiệm đau thương của sinh, già đau, chết và những phiền não

ô nhiễm đã cho ta một nhận thức quá rõ rệt về sự bất lợi của chúng. Vậy ta thử đi tìm một cái vượt ngoài những cảnh tượng trên, cái tối thượng tuyệt đối và hoàn hảo: cảnh Niết Bàn Tịch Lặng.

Đời sống gia đình quả là quá tù túng và chật chội. Nó là chỗ trú ẩn an toàn của mọi phiền não nhiễm ô. Trong khi đó, đời sống của một bậc xuất gia quả là một cảnh trời thanh thang bát ngát. Tuy vậy, người đã quen với nếp sống gia đình khó mà chịu đựng được một đời sống đạo hạnh thiêng liêng, tràn đầy sự toàn hảo và trong sạch".

### **NGOÀI HOÀNG CUNG:**

Những lần dạo chơi ngoài hoàng cung, ngài trực tiếp đối diện với cuộc sống thực tế đầy đối gian, lừa đảo và phũ phàng. Trong cuộc sống êm ấm của cung điện, ngài chỉ thấy được một phần rất nhỏ những khổ đau của nhân loại. Đến khi đối diện trước một cụ già gối mỏi chân dùn, một bệnh nhân đang quần quai rên la, một tử thi đang sinh và tỏa mùi hôi thối, những cảnh tượng đó cộng với hình ảnh bác nông phu tắm mình trong nắng cháy, những côn trùng quần quai trên lớp đất bồi lên và sự tranh dành cấu xé của những loài chim ó để tranh thủ miếng ăn, đã xác chứng thực trạng giữa cảnh đời và cũng xác chứng cho chính cuộc sống ngăn ngủi của đời ngài. Ngài không thể bó tay chịu những cảnh khổ đau chi phối một cách mù quáng, trong khi hình ảnh thông dong của một đạo sĩ, tượng trưng cho sự vượt thoát giữa cuộc đời đen tối, vẫn rực sáng trong tâm trí ngài. Hoàng tử Tất Đạt Đa, chàng thanh niên trai trẻ đang căng đầy nhựa sống, quyết chí từ bỏ cung vàng điện ngọc để đi tìm chân lý, tìm sự tịch tịnh trường cửu cho chính mình và cho chúng sanh.

Giữa lúc chí xuất trần của hoàng tử đang dâng đến đỉnh cao nhất của tâm hồn, thì được tin vợ ngài hạ sanh một cậu bé. Tin này không là một tin vui đối với ngài. Ngài xem đó như một mối dây ràng buộc khác. Ngài than: "Lại thêm một chướng ngại, thêm một mối dây buộc ràng vương bận!"

### **VƯỢT THÀNH XUẤT GIA:**

Chướng ngại cũng nhiều và ràng buộc cũng lắm, nhưng những thứ đó chỉ có thể buộc ràng với những tâm hồn bé nhỏ chứ không thể nào cản ngăn được một tâm hồn vĩ đại như thanh niên Tất Đạt Đa. Một hôm, giữa đêm khuya thanh vắng, ngài thức tên hầu cận thân tín thẳng ngựa, hai thầy trò vượt thành xuất gia, sau khi đã nhìn vợ đẹp con ngoan lần cuối cùng.

Qua khỏi những lớp sóng cuộn của dòng sông A-nô-ma, ngài có cảm giác như đã trút bỏ được những buộc ràng vương bận của hoàng cung. Ngài bắt đầu cuộc hành trình tìm chân lý. Bấy giờ ngài vừa tròn 29 tuổi (Bắc tông 19 tuổi), cái tuổi căng đầy nhựa sống và cần nhiều sự hưởng thụ khoái lạc giữa nhân gian. Tự cắt tóc, cởi cẩm bào, trao bảo

kiếm cho Xa Nặc đem về dâng lại phụ vương, Tất Đạt Đa nguyện sống cuộc đời tu sĩ không nhà không cửa, sẵn sàng chấp nhận mọi thiếu thốn vật chất. Hôm ấy nhằm ngày mồng 8 tháng 2 theo lịch Tàu.

### **TÌM ĐẠO:**

Trong suốt thời gian tìm đạo, hư không là căn nhà lý tưởng, đất rộng là chiếu giường cao sang, bóng cây và lá cỏ là những chăn màn sang trọng, những tấm vải vụn nhặt được từ các đồng rác là xiêm y lộng lẫy, bình bát để xin ăn nhờ lòng từ của bá tánh là tài sản duy nhất của ngài. Lang thang dưới những cơn nắng như thiêu và tấm mình trong những cơn giá rét buốt xương của gió sương miền trung ấn, ngài tận dụng tất cả thời gian để đào bới kho tàng chân lý. Nghe nơi nào có một vị đạo cao đức trọng là ngài không quản gian lao, không từ khó nhọc tìm đến để học đạo. Một hôm ngài tìm đến một trong những đạo sĩ trữ danh thời bấy giờ, Ông Uất Đầu Lam Phát, ngài thưa: "Thưa tôn giả, xin tôn giả hoan hỷ cho tôi được thọ giáo học đạo và được sống một đời sống phẩm hạnh thiêng liêng qua sự hướng dẫn của tôn giả." Uất Đầu Lam Phát đáp: "Này người đáng kính, hãy đến đây và ở lại đây cùng tôi tu tập phẩm hạnh. Giáo huấn ở đây không có gì ngoài sự quán chiếu chân lý, thành tựu tuệ giác cao thượng và ẩn nấu hoàn toàn trong sự thành tựu ấy."

Sống tu tập với Uất Đầu Lam Phát không bao lâu, ngài thấu triệt được toàn vẹn giáo lý của thầy. Không những thấu triệt, mà ngài đã chứng nhập và an trú trong những điều mà Uất Đầu Lam Phát đã chứng nhập và an trú, nhưng ngài tự thấy đấy vẫn chưa phải là chân lý cao tột như ngài hằng thao thức.

### **TU KHỔ HẠNH:**

Từ giả thầy và chọn phương pháp tu khác. Ngài bắt đầu tập tu khổ hạnh. Tập ăn ít dần, cho đến một ngày kia thân hình tiêu tụy, trí óc lu mờ, ngài té nằm bất tỉnh trên bãi cỏ và được một người chăn cừu đến đỡ sữa cho ngài tỉnh lại. Từ bỏ khổ hạnh, ăn uống điều độ bình thường và ngài suy nghĩ, chắc chắn giáo lý cao thượng mà ngài hằng ấp ủ kia không thể nào tìm được trong những phương pháp tu khổ hạnh, và chắc chắn cũng không ai có thể truyền đạt cho ngài được. Thầm lặng, tĩnh mịch trong tận cùng của tâm thức cô đơn, ngài đến ngồi suy tư dưới một gốc cây có bóng mát sau khi đã tắm rửa mát mẻ, với lời thề sắt đá: "Nếu không thành tựu tuệ giác cao siêu như ta hằng mong mỏi, thì dù thịt nát xương tan ta quyết không rời khỏi nơi này."

### **CHỨNG ĐẠO**

Liên tiếp trong bảy tuần lễ tư duy, đến khoảng giữa đêm của ngày thứ 49, ngài bỗng đứng dậy suốt được tất cả những khoảng đời quá khứ của mình. Trí hiểu biết này, thuật ngữ Phật giáo gọi là "Túc mạng minh". Ngài tiếp tục tư duy thiền quán, một lát

sau ngài thấy rõ bản thể của vũ trụ và những nguyên nhân cấu tạo ra nó. Trí hiểu biết này thuật ngữ Phật giáo gọi là "Thiên nhãn minh". Kéo dài niệm tư duy ấy đến khoảng tờ mờ sáng thì ngài bỗng rõ suốt nguồn gốc đau khổ, và tìm ra được phương pháp dứt trừ những đau khổ ấy. Trí hiểu biết này thuật ngữ Phật giáo gọi là "Lậu tận minh".

Sau những giây phút kỳ diệu nhiệm mầu ấy, người đời tôn xưng ngài là bậc vô sư tự ngộ, là Phật. Hôm ấy tính ra nhằm ngày mồng 8 tháng 12 theo lịch Tàu